

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST.

Ngày 28 - 6 - 2022.

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoa và bà Nguyễn Thị Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022, về tranh chấp “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/6/2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị Thanh L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn QN, xã TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

*** Bị đơn:** Anh Cao Ngọc N, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn A.N, xã TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa chị L có đơn xin xử vắng mặt, anh N vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị Thanh L có quan điểm:

- Về hôn nhân: Chị và anh Cao Ngọc N đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam vào ngày 24/10/2014 sau thời gian tìm hiểu nhau được khoảng 05 tháng. Việc kết hôn cũng có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương. Sau ngày cưới, vợ chồng chị sống chung tại thôn A.N, xã TH cùng với gia đình anh N. Quá trình chung sống được khoảng 04 tháng thì chị chuyển về nhà bố mẹ đẻ chị ở tại thôn QN, xã TH để thuận tiện cho công việc của chị và nuôi con nhỏ sau này, chỉ thỉnh thoảng cuối tuần chị về nhà anh N ở. Vợ chồng chị chung sống cho đến năm 2017 thì bắt đầu xảy ra rất nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do cách sống, quan điểm sống, cách suy nghĩ hai bên không còn phù hợp với nhau nữa. Mâu thuẫn giữa hai bên trầm trọng từ cuối năm 2019 nên đến tháng 6 năm 2020 anh N đã làm đơn xin ly hôn chị tại Tòa án nhưng sau đó anh N rút đơn, hai bên vẫn không quay lại chung sống với nhau vì giữa anh N và chị không thể có tiếng nói chung. Thực tế vợ chồng chị đã sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay. Trong thời gian ly thân, hai bên chấm dứt quan hệ vợ chồng và không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm dành cho anh N không còn và những mâu thuẫn của vợ chồng không thể hàn gắn

để duy trì mối quan hệ hôn nhân với nhau được nữa, chị đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cao Ngọc N.

- Về con chung: Chị và anh N chỉ có 01 con trai chung duy nhất là cháu Cao Minh N, sinh ngày 20/7/2015. Từ khi sinh cháu cho đến nay chủ yếu do chị nuôi dưỡng nên cháu rất cần sự chăm sóc của chị trong việc ăn ở, học hành và chị cũng không thể sống xa cháu được. Mặt khác, cháu Cao Minh N đang học tập tại trường tiểu học TH nên chị không muốn ảnh hưởng đến sự phát triển ổn định của cháu. Vì vậy, khi ly hôn chị xin nuôi con chung Cao Minh N và chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Con riêng, con nuôi: vợ chồng không có nên chị không đề nghị giải quyết. Hiện chị không có thai nghén gì cả.

- Về tài sản chung và công nợ chung: vợ chồng không có nên chị không đề nghị giải quyết.

* Bị đơn anh Cao Ngọc N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cùng các văn bản tố tụng khác nhiều lần, nhưng không chấp hành giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án. Do vậy, không có quan điểm của anh Cao Ngọc N.

* Quan điểm của đại diện Ủy ban nhân dân xã TH: Đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của vợ chồng chị L, anh N theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

* Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trước đó tại Tòa.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Cụ thể anh Cao Ngọc N không chấp hành các văn bản tố tụng của Tòa án, vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc, hòa giải, tại các phiên tòa.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định: Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Thanh L.

- Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị Thanh L và anh Cao Ngọc N.

- Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị Thanh L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Cao Minh N, sinh ngày 20/7/2015 (con trai), cho đến khi cháu Cao Minh N trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Cao Ngọc N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Vũ Thị Thanh L.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Cao Ngọc N có nơi cư trú tại thôn A.N, xã TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” giữa chị Vũ Thị Thanh L và anh Cao Ngọc N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: Bị đơn anh Cao Ngọc N vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không có lý do nhưng trước đó anh N cũng đã vắng mặt tại phiên tòa ngày 15 tháng 6 năm 2022 không có lý do nên việc xét xử vắng mặt anh N tại phiên tòa được thực hiện theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Thanh L và anh Cao Ngọc N có đăng ký kết hôn vào ngày 24/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam là hoàn toàn tự nguyện nên đã thỏa mãn với điều kiện, trình tự, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị Thanh L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống trong mấy năm đầu tương đối hòa thuận nhưng sau đó đã phát sinh rất nhiều mâu thuẫn. Chính vì vậy, anh chị đã có những rạn nứt trong tình cảm vợ chồng nên tháng 6 năm 2020 anh N đã từng đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, nhưng sau đó anh N đã rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên, vợ chồng vẫn tiếp tục sống ly thân nhau cho đến nay. Quá trình giải quyết tại Tòa án, mặc dù Tòa án đã triệu tập họp lệ anh N nhiều lần để tham gia các buổi làm việc, các phiên họp hoà giải nhưng anh N đều vắng mặt và tại phiên tòa hôm nay anh N vẫn vắng mặt không có lý do. Điều đó, chứng tỏ anh N không mong muốn đoàn tụ vợ chồng. Quá trình giải quyết, Tòa án đã phân tích và khuyên chị L nên nghĩ lại nhưng chị L vẫn cương quyết xin ly hôn anh N. Xét thấy, cuộc hôn nhân của vợ chồng anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc giải quyết ly hôn là cần thiết nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Cao Minh N, sinh ngày 20/7/2015 (con trai). Xét nguyện vọng của chị L, Hội đồng xét xử thấy, thực tế từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân chị L là người nuôi dưỡng cháu Cao Minh N nên nguyện vọng muốn được nuôi con chung của chị L là chính đáng thể hiện tình yêu thương và trách nhiệm của người mẹ với con và thực tế cháu Cao Minh N đang ở

ổn định với chị L. Vì vậy, cần giao cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Cao Minh N, cho đến khi cháu trưởng thành. Còn việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị L không đề nghị nên anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L là phù hợp thực tế và pháp luật theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn: Chị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Xử lý hôn giữa: Chị Vũ Thị Thanh L và anh Cao Ngọc N.

[2] Về con chung: Giao chị Vũ Thị Thanh L được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Cao Minh N, sinh ngày 20/7/2015 (con trai), cho đến khi cháu Cao Minh N trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Cao Ngọc N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Vũ Thị Thanh L.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị Thanh L phải nộp là 300.000đ. Chị L được đối trừ với 300.000đ, mà chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0000359 ngày 14/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị L đã nộp đủ án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị L và anh N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- UBND xã Tiên Hiệp, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Xuyên